

Phát triển văn hóa chất lượng trong chuyển đổi số Thực trạng và giải pháp

Lê Thị Bích Phượng*

*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 5/9/2023; Accepted: 8/9/2023; Published: 19/9/2023

Abstract: Digital transformation is one of the key tasks of the education sector. Digital transformation directly impacts the quality of human resource training in particular and the quality of education and training in general. Promoting digital transformation must be associated with the development of quality culture, which is an inevitable trend of public and non-public universities in Vietnam. The Party and Government have issued many important directives, resolutions and decisions that provide direction for digital transformation in general and digital transformation in the field of education in particular. Digital transformation brings us many benefits in developing a quality culture. However, in reality today, we are facing many challenges in implementing digital transformation. Starting from that reality, this article would like to offer seven solutions to promote digital transformation in schools in the coming time.

Keywords: Digital transformation, current situation, solutions

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (CĐS) tác động trực tiếp đến sự phát triển văn hóa chất lượng tại các trường đại học. Công nghệ giáo dục có vai trò rất lớn trong sự phát triển của giáo dục với nhiều hình thức hoạt động giáo dục thông minh, hiệu quả và tiết kiệm kinh phí. Trong xu hướng tất yếu ấy, đổi mới công tác quản lý của lãnh đạo các nhà trường theo hướng áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ đóng vai trò quan trọng, mang tính quyết định cho sự phát triển công nghệ số trong nhà trường. Đây là động lực để thúc đẩy phát triển văn hóa chất lượng trong nhà trường trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ 4.0 đang phát triển như vũ bão hiện nay.

Việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đang được các quốc gia trên thế giới nghiên cứu và triển khai mạnh mẽ. Đi đầu trong việc đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số là Mỹ, Anh, Đan Mạch, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc. CĐS trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đang được các quốc gia trên thế giới quan tâm. Theo Tổ chức Văn hóa Giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO), CĐS trong giáo dục nghề nghiệp gắn với ba khái niệm: đổi mới kỹ thuật số, thích ứng kỹ thuật số và đẩy nhanh kỹ thuật số. Nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng hình thức phục vụ CĐS và đào tạo từ xa (online và off-line) trong giáo dục nghề nghiệp như: Đào tạo từ xa; mô phỏng (Simulation); lớp học đảo ngược (Flipped Classrooms); trò chơi hóa (gamification); tài nguyên giáo dục mở (ORE) và cá thể hóa (Personalization). Việc áp dụng nhiều

hình thức đào tạo mới tạo động lực để phát triển văn hóa chất lượng theo cả chiều rộng và chiều sâu. Từ kinh nghiệm của các nước phát triển, công tác CĐS ở Việt Nam cũng được quan tâm đúng mức. Đảng, Chính phủ và ngành giáo dục – đào tạo đã có nhiều chính sách nhằm đẩy mạnh CĐS đi đôi với việc phát triển văn hóa chất lượng tại các trường đại học trong và ngoài công lập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chính sách chuyển đổi số của Đảng và nhà nước

CĐS là sự thay đổi toàn diện của tổ chức, cá nhân về thói quen sống, cách làm việc dựa trên công nghệ số. CĐS giúp tăng năng suất, giảm chi phí đồng thời tạo ra những giá trị mới ngoài các giá trị truyền thống. CĐS cũng là xu hướng tất yếu của xã hội hiện đại trong bối cảnh Khoa học – công nghệ phát triển nhanh chóng hiện nay. Nhận thức được điều đó, Đảng và Chính phủ đã có những chỉ thị, nghị quyết mang tính định hướng nhằm đẩy mạnh CĐS. Ngày 25/1/2017, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”. Tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã khẳng định: “Cơ bản hoàn thành CĐS trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt

trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội”. Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm triển khai nhiệm vụ CDS quốc gia đồng thời tạo động lực phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Quyết định nêu rõ: “*Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng tri thức để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.*” Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công chức viên chức nhà nước. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định rõ mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đây là cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng góp phần thúc đẩy công tác CDS trong tổ chức quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển năng lực nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay.

Như vậy, công cuộc CDS trong lĩnh vực giáo dục tập trung vào ba hình thức ứng dụng chủ yếu: Ứng dụng công nghệ giáo dục trong lớp học tức là xây dựng cơ sở vật chất và công cụ giảng dạy; Ứng dụng công nghệ trong PPDH tức là phát triển công nghệ lớp học thông minh, game hóa,... Ứng dụng CDS trong công tác quản lý và vận hành

2.2. Thách thức của chuyển đổi số trong trường học

Thứ nhất, nhận thức của lãnh đạo nhà trường về chuyển đổi số còn nhiều hạn chế. Không ít vị lãnh đạo nhà trường đang nhầm lẫn giữa việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác giảng dạy, học tập là CDS. Thêm vào đó, một số cán bộ quản lý đã lớn tuổi nên có nhiều hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ thông tin. Đặc biệt, nhiều lãnh đạo trẻ nhưng khá thận trọng trong việc áp dụng CDS trong quản lý.

Thứ hai, hiện nay còn thiếu những hướng dẫn cụ thể về chiến lược CDS. Các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài công lập chưa thực sự vào cuộc trong việc xây dựng lộ trình CDS gắn với phát triển văn hóa chất lượng một cách toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động của nhà trường. Các quy định chuyên về CDS trong giáo dục chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ làm ảnh hưởng tới an ninh thông tin, sở hữu trí tuệ về tài liệu giảng dạy, tài liệu nghiên cứu khoa học... Điều này tạo ra nhiều bất cập trong quá trình CDS.

Thứ ba, không ít cán bộ quản lý lo lắng rằng CDS sẽ thay thế hệ thống giáo dục truyền thống. Họ không muốn vượt ra khỏi vùng an toàn của mình. Họ sợ rằng CDS sẽ làm giảm vai trò quản lý của cán bộ quản lý cũng như vai trò giảng dạy của giáo viên. Chính vì vậy, họ không muốn thay đổi. Nhận thức này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình CDS trong giáo dục.

Thứ tư, một trong những hạn chế của cán bộ lãnh đạo, giảng viên trong nhà trường ảnh hưởng tới quá trình CDS là việc thiếu kỹ năng liên quan. Không ít cán bộ quản lý, giảng viên không có kỹ năng và thiếu kiến thức về công nghệ và các giải pháp kỹ thuật số trong dạy và học. Việc thiếu kiến thức liên quan khiến cho các nhà lãnh đạo không có được tầm nhìn và chiến lược lâu dài trong việc thực hiện CDS. Đây là một trong những rào cản rất lớn, ảnh hưởng tới quá trình hiện đại hóa nền giáo dục trong bối cảnh cách mạng khoa học công nghệ đang phát triển như vũ bão hiện nay.

Thứ năm, cơ sở dữ liệu của nhà trường hiện nay còn khá manh mún. Có rất nhiều phần mềm khác nhau quản lý dữ liệu của nhà trường. Đây cũng là khó khăn không nhỏ nếu muốn tổng hợp dữ liệu để tạo sự đồng bộ nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý dữ liệu của cán bộ quản lý.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với phát triển văn hóa chất lượng

Thứ nhất, muốn CDS thành công, yêu cầu đầu tiên và quan trọng nhất là việc thay đổi tư duy, nhận thức của mỗi người, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong nhà trường. Khi tư duy của lãnh đạo thay đổi thì tất yếu sẽ kéo theo sự thay đổi về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Chính vì vậy, đẩy mạnh xây dựng văn hóa số trong các nhà trường cần được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Để làm được điều đó, cần nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo và giảng viên trong việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý nhà trường cũng như các hoạt động dạy và học. Chúng ta

cần xác định vai trò quan trọng mang tính quyết định của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong việc thực hiện chuyển đổi số. Bài giảng điện tử, tư liệu dạy học điện tử phát triển sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng và thực chất hơn.

Thứ hai, một trong những yếu tố quan trọng trong CDS là việc xây dựng cơ sở dữ liệu. Cần chú trọng đến việc khai thác, quản lý và chia sẻ dữ liệu để đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục theo cấp học. Số hóa toàn bộ giấy tờ, thông tin của giảng viên và người học. Để làm được điều đó, cần hoàn thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đường truyền internet... phục vụ cho quá trình dạy học cũng như hoạt động quản lý trong nhà trường. Kết hợp cơ sở dữ liệu với các công nghệ hiện đại trên thế giới như Big data, AI, IoT, Blockchain... nhằm đồng

Thứ ba, Cần tổ chức chỉ đạo xây dựng quy chế và triển khai việc sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng CDS trong dạy và học. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS ở các mặt hoạt động của nhà trường như: xây dựng thư viện học liệu, quản lý sinh viên của phòng đào tạo, các hoạt động hành chính... Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu của nhà trường. Đồng thời, cần thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin. Xây dựng kế hoạch và có chính sách khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác CDS.

Bốn là, hoàn thiện hệ thống chính sách, cơ sở pháp lý và ứng dụng phần mềm quản lý. Việc hoàn thiện cơ sở pháp lý có vai trò quan trọng mang tính quyết định để CDS thành công. Cần giải quyết một số bất cập trong hoạt động quản lý và khai thác kho dữ liệu, các hình thức dạy và học trực tuyến, kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả của các khóa học trực tuyến... Ngoài ra, cần có những quy định rõ ràng về các điều kiện cần và đủ để mở trường đào tạo trực tuyến, mở thêm các ngành học trực tuyến... Đồng thời, việc xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp nhiều tính năng quản lý sẽ giúp tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý.

Thứ năm, xây dựng nền tảng học liệu số phục vụ hoạt động dạy và học. Ngoài các thư viện học liệu điện tử của từng trường, cần có nền tảng học liệu chung để các trường, các giảng viên, giáo viên có thể trao đổi học liệu cùng nhau. Các học liệu như giáo trình, bài giảng điện tử, bài tập, đề kiểm tra, đánh giá, các trò chơi điện tử, các khóa học trực tuyến bằng video... sẽ tạo cơ sở ban đầu để thực hiện các khóa

học trực tuyến hiệu quả. Ngoài ra, mỗi trường cần có hệ thống học liệu dựa trên chương trình đào tạo, chuyên ngành đào tạo của mình để chủ động triển khai các hoạt động dạy học theo các hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp cho phù hợp với thực tế và nhu cầu của người học.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động CDS. tích cực tìm kiếm các nguồn tài trợ các trang thiết bị CSVC và thiện bị hiện đại phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và học tập nói riêng, hoạt động CDS nói chung. Khi huy động được sự vào cuộc của toàn xã hội thì tốc độ CDS trong trường học sẽ nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Thứ bảy, xây dựng một mạng xã hội dành riêng cho giáo dục có sự quản lý và định hướng thống nhất của Bộ GD-ĐT đến các trường. Đây sẽ là môi trường kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý giáo dục, lãnh đạo các nhà trường với giảng viên, sinh viên, gia đình sinh viên, học viên...

3. Kết luận

Trong những năm qua, hoạt động CDS đang có những biến chuyển tích cực, đem đến hiệu quả ban đầu trong công tác quản lý, hoạt động dạy và học trong các trường từ phổ thông đến đại học. Quá trình CDS cũng góp phần đa dạng hóa hoạt động đào tạo, thúc đẩy sự phát triển chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại hóa. Tuy nhiên, CDS trong giáo dục không phải là việc làm dễ dàng. Quá trình CDS đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tinh thần cầu thị, đổi mới và quyết tâm của lãnh đạo nhà trường cũng như các đồng chí cán bộ, giáo viên. Nói cách khác, hiệu quả CDS không phải đến từ các nguồn đầu tư, hay hạ tầng kỹ thuật mà ở quyết tâm chính trị của các đồng chí lãnh đạo nhà trường nói riêng, toàn thể cán bộ, giảng viên nói chung. Khi người đứng đầu nhà trường có nhận thức đúng đắn, có quyết tâm cao thực hiện CDS thì chúng ta có quyền tin rằng, công tác chuyển đổi số trong giáo dục sẽ thành công trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019) *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4*. Hà Nội.

2. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Hà Nội.